

Bản án số: **16/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-8-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Anh

2. Ông Hồ Phi Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai:** Không tham gia.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thanh N**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số B, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai).

*2. Bị đơn:* Anh **Trịnh Gia T**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai)

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Thanh N trình bày:** Bà và ông Trịnh Gia T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc và luôn nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Trịnh Gia T không chăm sóc con cái; không chăm lo làm ăn xây dựng gia đình. Bà N đã nhiều lần góp ý nhưng ông T không thay đổi. Ông T về nhà mẹ đẻ sống và hoàn toàn không có liên lạc gì với vợ con từ tháng 4/2024 cho đến nay, cũng từ đó vợ chồng không còn chung sống với

nhau, không chăm sóc yêu thương nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Thanh N yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Gia T.

Về con chung: Bà Lê Thị Thanh N và ông Trịnh Gia T có 01 con chung là Trịnh Gia K, sinh ngày: 26/12/2022. Khi ly hôn, bà Lê Thị Thanh N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Trịnh Gia T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thanh N trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trịnh Gia T trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thanh N; Đồng ý giao con chung là Trịnh Gia K, sinh ngày: 26/12/2022 cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu. Trường hợp bà N lập gia đình với người khác hoặc ăn ở chung với người đàn ông khác không cùng mối quan hệ huyết thống thì đề nghị giao quyền nuôi con Trịnh Gia K lại cho ông ngay lập tức để đảm bảo sự nuôi dạy và giáo dục con cái.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trịnh Gia T không trình bày, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Bà Lê Thị Thanh N khởi kiện ông Trịnh Gia T về việc Ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Trịnh Gia T có nơi cư trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai). Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Thanh N khởi kiện ông Trịnh Gia T, nên xác định bà N là nguyên đơn, ông T là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh N và ông Trịnh Gia T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay là: Phường L, tỉnh Đồng Nai) nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh N, nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc và luôn nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Trịnh Gia T không chăm sóc con cái; không chăm lo làm ăn xây dựng gia đình. Bà N đã nhiều lần góp ý nhưng ông T không thay đổi. Ông T về nhà mẹ đẻ

sống và hoàn toàn không có liên lạc gì với vợ con từ tháng 4/2024 cho đến nay, cũng từ đó vợ chồng không còn chăm sóc yêu thương nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Thanh N yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Gia T. Tại bản tự khai ngày 17/5/2025, ông Trịnh Gia T đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thanh N.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tại Điều 21 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau*”. Qua lời trình bày của bà Lê Thị Thanh N, ông Trịnh Gia T chứng tỏ ông bà đã không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thanh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Lê Thị Thanh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trịnh Gia K, sinh ngày 26/12/2022. Xét thấy, cháu K còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ; ông T cũng đồng ý giao cháu K cho bà N nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu K cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Thanh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thanh N trình bày không có; Ông Trịnh Gia T không có lời khai về tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 228, 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 8, 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh N.

1. Chấp nhận cho bà Lê Thị Thanh N được ly hôn với ông Trịnh Gia T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 310, ngày 08 tháng 12 năm 2022 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp

không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là Trịnh Gia K, sinh ngày 26/12/2022 cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bà Lê Thị Thanh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung trong trường hợp con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Trịnh Gia T được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà Lê Thị Thanh N và ông Trịnh Gia T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0026877 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Nai) được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Thanh N, ông Trịnh Gia T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV6-Đồng Nai;
- Phòng THADS KV6-Đồng Nai;
- UBND phường/xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**